

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2023

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Căn cứ Quyết định số 2415/QĐ-BYT ngày 05/9/2022 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3302/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn

tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 632/QĐ-UBND ngày 05/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp ngân sách Trung ương bổ sung mục tiêu thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp, vốn đối ứng ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 26/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 13/KH-BDT ngày 30/3/2023 của Ban Dân tộc tỉnh về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tại Tờ trình số 23/TTr-TTKSBT ngày 14/4/2023, Chi cục trưởng Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tại Tờ trình số 08/TTr-CCDSKHHGD ngày 14/4/2023 và đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Nghiệp vụ Y Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2023.

Tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch là: 1.489.000.000 đồng (bằng chữ: Một tỷ bốn trăm tám mươi chín triệu đồng), trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 1.295.000.000 đồng;
- Ngân sách địa phương: 194.000.000 đồng.

Điều 2. Phân công thực hiện các nội dung Kế hoạch:

- Giao Trưởng phòng Tổ chức cán bộ và Nghiệp vụ Y, Sở Y tế và Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh hướng dẫn Trung tâm y tế các huyện An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh, Tây Sơn, Hoài Ân tổ chức triển khai thực hiện nội dung:

Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của Kế hoạch đạt mục tiêu, kết quả đề ra.

- Giao Chi cục trưởng Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình chủ trì, phối hợp với Trung tâm y tế các huyện An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh, Tây Sơn, Hoài Ân và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện nội dung: Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của Kế hoạch đạt mục tiêu, kết quả đề ra.

- Giao Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh chủ trì, phối hợp với Trung tâm y tế các huyện An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh, Tây Sơn, Hoài Ân và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện nội dung: Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số của Kế hoạch đạt mục tiêu, kết quả đề ra.

Điều 3. Trưởng các phòng: Tổ chức cán bộ, Kế hoạch - Tài chính, Nghiệp vụ Y Sở Y tế, Chi cục trưởng Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Giám đốc Trung tâm Y tế các huyện An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh, Tây Sơn, Hoài Ân và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Y tế;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: LĐ-TB&XH; TC; KH-ĐT;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Hội LHPN tỉnh;
- UBND các huyện: An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh, Hoài Ân, Tây Sơn;
- Chi cục DS-KHHGĐ;
- Trung tâm KSBT;
- TTYT các huyện: An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh, Hoài Ân, Tây Sơn;
- Lãnh đạo Sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, KHTC, NVY.

GIÁM ĐỐC

Lê Quang Hùng

KẾ HOẠCH

Thực hiện Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2023

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu:

Cải thiện sức khỏe của người dân tộc thiểu số về thể chất, tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ; tăng cường công tác y tế cơ sở để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại, có chất lượng; tiếp tục không chệch, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (*sau đây viết tắt là vùng ĐBDTTS&MN*).

2. Chỉ tiêu chuyên môn: Theo từng nội dung hoạt động.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN

1. Đối tượng

- Người dân tại vùng ĐBDTTS&MN, đặc biệt là phụ nữ mang thai, bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi, nam nữ thanh niên, cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ.

- Trung tâm y tế huyện, trạm y tế xã.

- Cán bộ y tế, dân số; nhân viên Trung tâm y tế huyện; nhân viên trạm y tế xã, viên chức dân số xã; nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên dân số, cộng tác viên dinh dưỡng; cô đỡ thôn bản.

- Người chăm sóc trẻ.

2. Phạm vi triển khai

Trên địa bàn các xã, thôn vùng ĐBDTTS&MN thuộc 05 huyện miền núi và trung du (Hoài Ân, Vĩnh Thạnh, Tây Sơn, An Lão, Vân Canh) của tỉnh, cụ thể:

- 22 xã khu vực III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng ĐBDTTS&MN giai đoạn 2021-2025;

- 07 thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng ĐBDTTS&MN giai đoạn 2021-2025.

(Danh sách chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo)

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Nội dung 1: Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

1.1. Mục tiêu

- Tăng cường công tác y tế cơ sở để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại.
- Tiếp tục không chể, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng ĐBDTTS&MN.

1.2. Chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2023

- Hỗ trợ đào tạo học viên Chuyên khoa I, Chuyên khoa II và sinh viên ngành Điều dưỡng, các ngành thuộc nhóm ngành Kỹ thuật Y học cho các huyện nghèo, khó khăn, vùng ĐBDTTS&MN.
- Không có vi rút bại liệt hoang dại.

1.3. Hoạt động chủ yếu

1.3.1. Đầu tư cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị thiết yếu cho Trung tâm y tế huyện

Trung tâm Y tế phối hợp Phòng Y tế các huyện tham mưu UBND cấp huyện tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị thiết yếu cho Trung tâm y tế huyện đảm bảo đúng nhu cầu thực tế và không trùng lặp với các nguồn vốn khác và các chương trình, dự án khác.

1.3.2. Đào tạo nhân lực y tế cho các huyện nghèo, khó khăn, vùng ĐBDTTS&MN:

- Sở Y tế chỉ đạo các Trung tâm Y tế và phối hợp với UBND các huyện thuộc phạm vi dự án xác định nhu cầu đào tạo học viên Chuyên khoa I, Chuyên khoa II và sinh viên ngành Điều dưỡng, các ngành thuộc nhóm ngành Kỹ thuật Y học cho các huyện nghèo, khó khăn, vùng ĐBDTTS&MN; xây dựng kế hoạch đào tạo giai đoạn 2022 - 2025 gửi Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo - Bộ Y tế. Hằng năm, tổ chức rà soát, cập nhật nhu cầu đào tạo báo cáo về Bộ Y tế.

Sở Y tế lập danh sách các bác sĩ có nguyện vọng tham gia dự án và phối hợp với Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo - Bộ Y tế, cơ sở đào tạo đã được Bộ Y tế giao nhiệm vụ đào tạo chuyên khoa cấp I các lớp thuộc phạm vi dự án (Trường Đại học Y, Dược Huế) để khớp cung - cầu và cử bác sĩ đi đào tạo.

- Sở Y tế, Trung tâm Y tế huyện thông báo công khai, rộng rãi việc hỗ trợ đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp I cho bác sĩ đã tốt nghiệp các trường đại học, có hộ khẩu thường trú thuộc các huyện nghèo, khó khăn, vùng ĐBDTTS&MN nhưng chưa được tuyển dụng; nếu cam kết công tác lâu dài tại đơn vị y tế tuyến cơ sở thuộc phạm vi dự án và đáp ứng các tiêu chí của dự án sẽ được tạo điều kiện thuận lợi trong tuyển dụng và bố trí vị trí việc làm phù hợp sau tuyển dụng.

- Sở Y tế, Trung tâm Y tế huyện thông báo công khai, rộng rãi việc hỗ trợ

đào tạo cử nhân Điều dưỡng, cử nhân các ngành thuộc nhóm ngành Kỹ thuật Y học cho các Sinh viên đã trúng tuyển ngành Điều dưỡng, các ngành thuộc nhóm ngành Kỹ thuật y học trình độ đại học, có hộ khẩu thường trú thuộc các huyện nghèo, khó khăn, vùng ĐBDTTS&MN; nếu cam kết công tác lâu dài tại đơn vị y tế tuyến cơ sở thuộc phạm vi dự án và đáp ứng các tiêu chí của dự án sẽ được tạo điều kiện thuận lợi trong tuyển dụng và bố trí vị trí việc làm phù hợp sau tuyển dụng.

1.3.3. Hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật và tập huấn cho nhân viên trạm y tế xã

Trung tâm Y tế các huyện xác định nhu cầu chuyển giao kỹ thuật của từng trạm y tế xã trực thuộc để thực hiện hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật và tổ chức các lớp tập huấn cho nhân viên y tế xã.

Nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị y tế kết hợp với tăng cường năng lực cán bộ chuyên môn kỹ thuật theo hướng mở rộng, phổ cập dịch vụ tới tuyến cơ sở.

Trường hợp cần thiết Trung tâm Y tế các huyện đề xuất nhu cầu chuyển giao kỹ thuật với các Bệnh viện tuyến trên để phối hợp hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật cho trạm y tế xã.

1.3.4. Hỗ trợ phụ cấp cho cô đỡ thôn bản

Trung tâm Y tế các huyện thực hiện hỗ trợ phụ cấp cho cô đỡ thôn bản thuộc các xã vùng ĐBDTTS&MN, đã được đào tạo và đang trực tiếp thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản tại cộng đồng cho 18 cô đỡ thôn bản thuộc các huyện: Tây Sơn (01), Hoài Ân (04), Vân Canh (02), An Lão (11).

1.3.5. Hỗ trợ tiêm chủng cho trạm y tế

Trung tâm kiểm soát bệnh tật, Trung tâm y tế các huyện trên cơ sở tình hình thực tế và nhu cầu triển khai tiêm chủng thực hiện hỗ trợ các điểm tiêm chủng ngoại trạm (trong tiêm chủng thường xuyên đối với các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn về địa lý hoặc trong chiến dịch tiêm chủng).

2. Nội dung 2: Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

2.1. Mục tiêu

Cải thiện sức khỏe của người dân tộc thiểu số về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ. Tăng cường công tác y tế cơ sở để đồng bào dân tộc thiểu số từng bước được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại. Tiếp tục không chể, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng ĐBDTTS&MN.

2.2. Chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2023

- 25% nam, nữ thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn tại các xã có triển khai can thiệp tại khu vực III thuộc vùng ĐBDTTS&MN;
- 20% bà mẹ mang thai được tầm soát, sàng lọc trước sinh tại các xã có triển khai can thiệp tại khu vực III thuộc vùng ĐBDTTS&MN;

- 25% trẻ sơ sinh được tầm soát, sàng lọc sơ sinh tại các xã có triển khai can thiệp tại khu vực III thuộc vùng ĐBDTTS&MN;

- 60% người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm tại các xã thuộc vùng ĐBDTTS&MN;

- Tăng thêm 60% người sử dụng dịch vụ dân số, kế hoạch hóa gia đình tại các xã có triển khai chiến dịch tại khu vực III thuộc vùng ĐBDTTS&MN.

2.3. Hoạt động chủ yếu

2.3.1. Phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh với sự tham gia của toàn xã hội tại vùng ĐBDTTS&MN.

Triển khai đồng bộ các hoạt động của Chương trình Mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ (Chương trình 1999); Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 của UBND tỉnh Bình Định phê duyệt Chương trình Mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030; với các hoạt động chủ yếu sau:

2.3.1.1. Truyền thông, vận động chính sách, pháp luật về dân số, hôn nhân và gia đình; tổ chức tư vấn chuyên môn tại cộng đồng về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh.

- Phối hợp với Đài Truyền thanh tuyến huyện, xã thực hiện thông tin, tuyên truyền; phổ biến giáo dục pháp luật về dân số, hôn nhân và gia đình; tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh trên địa bàn.

- Thực hiện sản xuất, sửa chữa 06 pa-nô truyền thông tại các huyện: Vân Canh, An Lão, Vĩnh Thạnh. Việc sản xuất, sửa chữa pa-nô truyền thông thực hiện trên nhu cầu thực tế của từng đơn vị, địa phương (dự kiến số sản xuất mới: 03 pa-nô tại Vân Canh (01 pa-nô), An Lão (02 pa-nô); số sửa chữa: 03 pa-nô tại Vân Canh (01 pa-nô), Vĩnh Thạnh (02 pa-nô).

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 4/2023 đến tháng 12/2023.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế các huyện.

2.3.1.2. Tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh

- Truyền thông, vận động học sinh thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn:

+ Địa điểm tổ chức: tại 03 trường phổ thông dân tộc nội trú thuộc các huyện Vĩnh Thạnh, An Lão, Vân Canh.

+ Thời gian thực hiện: Từ tháng 4/2023 đến tháng 10/2023.

+ Dự kiến kết quả: 03 buổi truyền thông với tổng số học sinh và giáo viên tham dự tại 03 trường là 240 người.

+ Đơn vị thực hiện: TTYT huyện phối hợp với các trường phổ thông dân tộc nội trú để tổ chức thực hiện.

- Phối hợp với các hội, đoàn thể địa phương tổ chức các buổi truyền thông, vận động thanh niên thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn:

+ Địa điểm tổ chức: tại 22 xã khu vực III.

+ Thời gian thực hiện: Từ tháng 4/2023 đến tháng 10/2023.

+ Dự kiến kết quả thực hiện: tổ chức 22 buổi truyền thông, vận động tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn cho khoảng 880 thanh niên.

+ Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế các huyện.

- Tổ chức các buổi tuyên truyền, vận động các đoàn thể, tổ chức, người có uy tín trong cộng đồng (già làng, trưởng bản) và người dân ủng hộ, tham gia tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh

+ Địa điểm tổ chức: tại 22 xã khu vực III.

+ Thời gian thực hiện: Từ tháng 4/2023 đến tháng 10/2023.

+ Dự kiến kết quả thực hiện: tổ chức 22 buổi truyền thông, vận động cho khoảng 880 người.

+ Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế các huyện.

2.3.1.3. Tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh.

- Hoạt động tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn:

+ Tổ chức 05 phòng tư vấn tại 05 TTYT huyện (mỗi đơn vị 01 phòng tư vấn) để thực hiện tư vấn về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn để đối tượng tham gia khám sức khỏe trước khi kết hôn.

+ Các phòng tư vấn tổ chức khám sức khỏe trước khi kết hôn thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế tại Quyết định số 25/QĐ-BYT ngày 07/01/2011; Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013; Thông tư số 13/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019.

+ Chi phí cho việc khám sức khỏe trước khi kết hôn được thực hiện theo quy định hiện hành. Đối tượng được hưởng khi chấp nhận khám sức khỏe trước khi kết hôn thực hiện theo Thông tư số 15/2022/TT-BTC.

+ Thời gian thực hiện: Trong năm 2023.

+ Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế phối hợp Phòng Y tế các huyện thực hiện.

- Hỗ trợ nam, nữ thanh niên thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; hỗ trợ bà mẹ thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh:

- + Tổ chức tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế tại Thông tư số 34/2017/TT-BYT ngày 18/8/2017 về hướng dẫn tư vấn, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh và Thông tư số 30/2019/TT-BYT ngày 03/12/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2017/TT-BYT; Quyết định số 1807/QĐ-BYT ngày 21/4/2020 về việc ban hành hướng dẫn về chuyên môn kỹ thuật trong sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh.

- + Mở rộng khả năng tiếp cận của người dân với các dịch vụ có chất lượng về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh thông qua việc: Hỗ trợ cung cấp dịch vụ sàng lọc trước sinh cho 200 bà mẹ; sàng lọc sơ sinh cho 200 trẻ em; hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng sử dụng dịch vụ sàng lọc trước sinh và sơ sinh cho khoảng 210 bà mẹ và 210 trẻ sơ sinh, bao gồm 5% số trẻ có nguy cơ cao cần tư vấn sau sàng lọc; tổ chức tư vấn cho đối tượng được sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh cho khoảng 210 bà mẹ và 210 trẻ sơ sinh được sàng lọc bao gồm 5% số ca có nguy cơ cao cần tư vấn sau sàng lọc.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 4/2023 đến tháng 12/2023.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế các huyện.

2.3.2. Đáp ứng nhu cầu chăm sóc và nâng cao sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số

Triển khai đồng bộ các hoạt động của Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 66/TCDS-KHTC ngày 23/02/2021 của Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 07/01/2021 của UBND tỉnh Bình Định phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030.

2.3.2.1. Tăng cường tuyên truyền, vận động; xây dựng môi trường xã hội ủng hộ và tham gia chăm sóc, nâng cao sức khỏe

- Tổ chức 22 buổi tuyên truyền, phổ biến kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe NCT cho 660 NCT tại 22 xã khu vực III.

- Tổ chức 44 buổi hướng dẫn NCT kỹ năng phòng bệnh, chữa bệnh và tự chăm sóc sức khỏe cho NCT tại 22 xã khu vực III.

- Cung cấp tài liệu, sách, báo liên quan đến chăm sóc sức khỏe cho NCT.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 4/2023 đến tháng 10/2023.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế các huyện.

2.3.2.2. Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở NCT, bao gồm cả khuyến khích, hỗ trợ NCT tham gia

- Tăng cường việc khám bệnh, chữa bệnh cho NCT tại trạm y tế xã, thị trấn và tại nơi cư trú của NCT. Đảm bảo đầy đủ các loại thuốc cơ bản cho sử dụng cho NCT tại trạm y tế.

- Trung tâm Y tế tổ chức đoàn khám sức khỏe định kỳ NCT được thực hiện ít nhất một lần một năm (01 lần/năm).

- Cập nhật thông tin về sức khỏe của NCT vào phần mềm hồ sơ sức khỏe điện tử công dân của ngành.

- Tổ chức thực hiện tốt việc phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng NCT là người khuyết tật để phòng ngừa và phục hồi các di chứng do chấn thương, tai nạn hoặc do các bệnh tai biến mạch máu não, bệnh mạn tính, bệnh nghề nghiệp và các bệnh khác.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2023.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế phối hợp Phòng Y tế các huyện thực hiện.

2.3.3. Ổn định và phát triển dân số của đồng bào dân tộc thiểu số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Triển khai thực hiện Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 12/4/2021 của UBND tỉnh Bình Định Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 của tỉnh Bình Định.

2.3.3.1. Tuyên truyền, vận động chính sách, pháp luật về dân số, cư trú phù hợp tâm lý, tập quán của đồng bào sinh sống tại vùng ĐBDTTS&MN

- Tổ chức lựa chọn những nội dung phù hợp với tâm lý, tập quán của đồng bào sinh sống tại vùng ĐBDTTS&MN.

- Địa điểm thực hiện: 22 xã khu vực III.

- Kết quả dự kiến: 22 buổi tuyên truyền, vận động chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số, cư trú cho khoảng 880 người.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 4/2023 đến tháng 10/2023.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế các huyện.

2.3.3.2. Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ dân số, KHHGD tại các xã thuộc vùng vùng ĐBDTTS&MN

Tổ chức 02 đợt chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ dân số tại 20 xã thuộc khu vực III (trừ Thị trấn Vân Canh và An Lão). Gồm các hoạt động chủ yếu sau:

- Truyền thông nhóm tại điểm cung cấp dịch vụ về nội dung Chăm sóc Sức khỏe sinh sản/Kế hoạch hoá gia đình (*sau đây viết tắt là SKSS/KHHGD*), sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh.

+ Địa điểm thực hiện:

Thực hiện tại 12 xã có dân số dưới 2.000 người (huyện Hoài Ân thực hiện tại: Đắc Mang, Bók Tới, Ân Sơn; huyện Tây Sơn thực hiện tại Vĩnh An; huyện Vĩnh Thạnh thực hiện tại Vĩnh Hòa, Vĩnh Thuận; huyện An Lão thực hiện tại An Hưng, An Dũng, An Vinh, An Quang, An Nghĩa, An Toàn). Mỗi xã thực hiện 02 buổi truyền thông, số lượng tham dự là 30 người mỗi buổi.

Thực hiện tại 08 xã có dân số trên 2.000 người (huyện Vĩnh Thạnh thực hiện tại Vĩnh Sơn, Vĩnh Kim, Vĩnh Hiệp; huyện An Lão thực hiện tại An Trung, TT. An Lão; huyện Vân Canh thực hiện tại Canh Liên, Canh Thuận, Canh Hòa, Canh Hiệp, TT. Vân Canh). Mỗi xã thực hiện 02 buổi truyền thông, số lượng tham dự là 40 người mỗi buổi.

+ Kết quả dự kiến: Tổ chức 40 buổi truyền thông cho 1.360 người (720 người tại các xã có dân số dưới 2.000 người; 640 người tại các xã có dân số trên 2.000 người)

+ Thời gian thực hiện: Từ tháng 4/2023 đến tháng 9/2023.

+ Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế các huyện.

- Truyền thông nhóm tại các thôn xa trạm y tế, đi lại khó khăn với nội dung Chăm sóc SKSS/KHHGD; sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh (giao TTYT chọn mỗi xã khu vực III 01 thôn để thực hiện, đồng thời thực hiện tại 07 thôn đặc biệt khó khăn).

+ Dự kiến tổ chức truyền thông tại 29 thôn với 20 người tham dự tại mỗi thôn trong 01 đợt truyền thông.

+ Thời gian thực hiện: Từ tháng 4/2023 đến tháng 10/2023.

+ Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế các huyện.

- Truyền thông trước, trong và sau Chiến dịch trên Đài truyền thanh xã để người dân biết, ủng hộ, tham gia thực hiện Chương trình.

+ Thời gian thực hiện: Từ tháng 4/2023 đến tháng 10/2023.

+ Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế các huyện.

- Đảm bảo các điều kiện khác: khẩu hiệu tuyên truyền, trang trí tại điểm cung cấp dịch vụ; chuẩn bị trang thiết bị tại các điểm cung cấp dịch vụ; Hỗ trợ những người tổ chức, giám sát thực hiện chiến dịch, vận động tư vấn (ngoài công tác phí); Hỗ trợ cho những người trực tiếp tham gia chiến dịch (ngoài công tác phí).

+ Thời gian thực hiện: Từ tháng 4/2023 đến tháng 10/2023.

+ Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế phối hợp Phòng Y tế các huyện.

2.3.3.3. Tổ chức các loại hình cung cấp dịch vụ dân số, KHHGD phù hợp với thực trạng văn hóa của từng dân tộc địa phương

Trung tâm Y tế phối hợp Phòng Y tế các huyện rà soát các điều kiện, nguồn lực hiện có (nhân lực, cơ sở vật chất,...) và đặc trưng văn hóa dân tộc địa phương để thực hiện việc cung cấp dịch vụ dân số, KHHGD phù hợp với thực trạng văn hóa của từng dân tộc; chú trọng các mô hình can thiệp vận động đồng bào có điều kiện kinh tế khó khăn có mức sinh cao nên sinh ít con hơn.

2.3.3.4. Kiểm soát, quản lý dân số tại vùng ĐBDTTS&MN

- Tiếp tục duy trì việc thu thập, cập nhật thông tin vào sổ A0, từ phiếu thu tin vào kho dữ liệu điện tử các cấp; thực hiện chế độ báo cáo thống kê theo Thông tư số 01/2022/TT-BYT ngày 10/01/2022 của Bộ Y tế về Quy định ghi chép ban đầu và báo cáo thống kê chuyên ngành dân số.

- Thực hiện cập nhật thông tin về dân số, kế hoạch hóa gia đình của hộ gia đình:

+ Hỗ trợ cập nhật thông tin vào Sổ ghi chép ban đầu về dân số của cộng tác viên: 10.000 đồng/phiếu thu tin của ít nhất 05 hộ gia đình đã có thông tin tại Sổ A0 hoặc của một hộ gia đình mới tại 116 thôn thực hiện chương trình.

+ Dự kiến số phiếu thu: Tây Sơn 50 phiếu; Hoài Ân 108 phiếu; Vân Canh 350 phiếu; Vĩnh Thạnh 350 phiếu; An Lão 500 phiếu.

+ Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế các huyện.

- Bổ sung trang thiết bị cho Kho dữ liệu chuyên ngành thông qua việc nâng cấp, sửa chữa, cung cấp mới trang thiết bị kết nối, truyền dữ liệu, mua bản quyền phần mềm chống virus, bảo trì hệ thống máy và các chi phí khác để kho dữ liệu điện tử hoạt động.

- Rà soát thông tin, cơ sở dữ liệu kiện toàn Kho dữ liệu chuyên ngành dân số. Rà soát, thẩm định số liệu dưới các hình thức thường xuyên và đột xuất đối với việc ghi chép thông tin ban đầu vào Sổ hộ gia đình, ghi chép thông tin vào phiếu thu tin và số liệu báo cáo thống kê định kỳ của huyện, xã và cộng tác viên dân số.

- củng cố, kiện toàn Kho dữ liệu chuyên ngành dân số. Tiếp tục tăng cường triển khai thực hiện Thông tư số 01/2022/TT-BYT của Bộ Y tế về Quy định ghi chép ban đầu và chế độ báo cáo thống kê chuyên ngành dân số; tiếp tục duy trì, vận hành hệ thống và hỗ trợ kỹ thuật cho trạm y tế xã và nhân viên y tế thôn.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2023.

- Đơn vị thực hiện: Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình và TTYT các huyện.

2.3.3.5. Điều tra, khảo sát về các chỉ tiêu làm cơ sở đánh giá trước và sau khi thực hiện dự án tại các địa bàn triển khai

- Thực hiện thu thập thông tin, chỉ số sau để phục vụ cho công tác đánh giá trước và sau khi thực hiện dự án tại các địa bàn triển khai, bao gồm:

+ Số lượng thanh niên từ 16 đến 30 tuổi; Số người kết hôn trong năm; Trong đó: số được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn tại cơ sở y tế tuyến cơ sở.

+ Số lượng phụ nữ có thai trong năm; trong đó: số được tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh tại cơ sở y tế tuyến cơ sở.

+ Số lượng trẻ em sơ sinh trong năm; trong đó: số được tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật sơ sinh tại cơ sở y tế tuyến cơ sở.

+ Số lượng cao tuổi (từ 60 đến dưới 65 tuổi; từ 65 tuổi trở lên). Số người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01/lần/năm; Tỷ lệ người cao tuổi vùng DTTS và MN được khám và tư vấn sức khỏe.

+ Số lượng cuộc tuyên truyền, vận động chính sách, pháp luật về dân số, cư trú phù hợp tâm lý, tập quán của đồng bào sinh sống tại vùng DTTS&MN.

+ Số lượng mô hình thử nghiệm can thiệp về chính sách dân số với đồng bào DTTS tại vùng đồng bào DTTS&MN được triển khai.

+ Số lượng cán bộ y tế, dân số, CTV dân số được tập huấn, nâng cao năng lực về chuyên môn kỹ thuật; nghiệp vụ quản lý dân số.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2023 thực hiện 02 đợt, 01 đợt đầu năm và 01 đợt cuối năm.

- Dự toán kinh phí: TTYT tham mưu UBND huyện sử dụng nguồn kinh phí của Chương trình được cấp cho huyện.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế các huyện.

2.3.3.6. Khảo sát đề xuất chính sách dân số, thử nghiệm mô hình can thiệp với đồng bào dân tộc thiểu số tại vùng ĐBDTTS&MN.

Trung tâm Y tế phối hợp Phòng Y tế các huyện tham mưu việc khảo sát, đề xuất UBND cấp huyện thực hiện chính sách dân số, thử nghiệm mô hình can thiệp với đồng bào dân tộc thiểu số tại vùng ĐBDTTS&MN cho quá trình thực hiện Chương trình.

2.3.4. Nâng cao năng lực quản lý dân số vùng ĐBDTTS & MN

2.3.4.1. Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cho cán bộ y tế, dân số, cộng tác viên dân số về chuyên môn kỹ thuật; nghiệp vụ quản lý dân số

- Tập huấn cho nhân viên y tế thôn về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ quản lý dân số:

+ Số lớp tập huấn: 03 lớp tập huấn, thời gian 02 ngày/lớp.

+ Nội dung tập huấn: Theo Thông tư số 01/2022/TT-BYT ngày

10/01/2022 của Bộ Y tế về Quy định ghi chép ban đầu và báo cáo thống kê chuyên ngành dân số; Kỹ năng truyền thông về các nghiệp vụ dân số - kế hoạch hoá gia đình tại địa bàn dân cư và hộ dân cư.

+ Địa điểm tổ chức: Tại huyện An Lão cho nhân viên y tế thôn của các huyện An Lão, Hoài Ân, số lượng 53 người; Tại huyện Vĩnh Thạnh cho nhân viên y tế thôn của các huyện Vĩnh Thạnh, Tây Sơn, số lượng 48 người; Tại huyện Vân Canh cho nhân viên y tế thôn của huyện Vân Canh, số lượng 24 người.

+ Thời gian thực hiện: Từ tháng 4 đến tháng 10/2023.

+ Đơn vị thực hiện: Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình và Trung tâm Y tế các huyện.

- Tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về Nâng cao chất lượng dân số vùng ĐBDTTS & MN do Trung ương tổ chức

+ Chi cục DS-KHHGD và Trung tâm Y tế các huyện cử công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về nâng cao năng lực quản lý dân số vùng ĐBDTTS&MN do Trung ương tổ chức đúng thành phần, đảm bảo chất lượng, đảm bảo hiệu quả.

+ Thời gian thực hiện: Trong năm 2023.

2.3.4.2. Kiểm tra, giám sát, hỗ trợ kỹ thuật, đánh giá, quản lý chương trình

Lồng ghép việc kiểm tra, giám sát chuyên môn của Kế hoạch triển khai hoạt động dân số bằng ngân sách Nhà nước năm 2023 để thực hiện việc kiểm tra, giám sát, hỗ trợ kỹ thuật các nội dung chủ yếu sau:

- Nội dung: Công tác tổ chức cung cấp dịch vụ KHHGD/SKSS; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một bệnh tật trước sinh và sơ sinh; Công tác tuyên truyền, vận động; xây dựng môi trường xã hội ủng hộ và tham gia chăm sóc, nâng cao sức khỏe NCT; Thực hiện cập nhật thông tin về dân số, kế hoạch hóa gia đình của hộ gia đình từ Sổ ghi chép ban đầu về dân số của cộng tác viên. Hỗ trợ, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này. Ghi nhận những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết kịp thời.

- Địa bàn thực hiện: tại các huyện Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão, Hoài Ân và Tây Sơn.

- Thời gian: Cả năm 2023.

- Đơn vị thực hiện: Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình là đầu mối thực hiện.

2.3.5. Phòng chống bệnh *Thalassemia* tại vùng ĐBDTTS&MN

Triển khai đồng bộ các hoạt động của Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 theo

Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó tập trung triển khai thực hiện công tác truyền thông, tư vấn về bệnh Thalassemia tại Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản thuộc các Trung tâm Y tế, các nội dung thực hiện gồm:

- Sản xuất, nhân bản và cung cấp một số sản phẩm truyền thông (biển tên, pa-nô, áp phích truyền thông, tài liệu truyền thông, ...) về Thalassemia cho Phòng Truyền thông, tư vấn tại các khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản của Trung tâm Y tế các huyện.

- Tăng cường thực hiện công tác truyền thông, tư vấn về bệnh Thalassemia tại các khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Y tế các huyện qua việc phân công cụ thể nhân viên y tế phụ trách công tác truyền thông, tư vấn về bệnh Thalassemia cho phụ nữ mang thai trước 21 tuần tuổi để thay đổi và nâng cao nhận thức của đối tượng trong việc thực hành sàng lọc bệnh Thalassemia tại các đơn vị.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2023.

- Dự toán kinh phí: TTYT tham mưu UBND huyện sử dụng nguồn kinh phí của Chương trình được cấp cho huyện.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế các huyện.

3. Nội dung 3: Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số

3.1. Mục tiêu

- Hỗ trợ tăng cường dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời và trẻ em suy dinh dưỡng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tăng cường phổ biến kiến thức và thực hành trong chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em.

- Hỗ trợ tăng cường việc khám thai định kỳ và hỗ trợ y tế cho phụ nữ trước, trong và sau khi sinh con.

- Hỗ trợ khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 24 tháng tuổi.

3.2. Các chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2023:

3.2.1. Các chỉ tiêu về Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời

- Thực hiện tại 22 xã khu vực III và 07 thôn đặc biệt khó khăn:

- + Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể nhẹ cân từ 15,53% năm 2022 xuống dưới 15,23% năm 2023.

- + Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể gầy còm từ 5,92% năm 2022 xuống dưới 5,82% năm 2023.

- + Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể thấp còi từ 21,40%

năm 2022 xuống dưới 21,30% năm 2023.

- Thực hiện tại 22 xã khu vực III:

- + Ít nhất 40% các xã triển khai Mô hình chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

- + 60% phụ nữ có thai tại các xã được cấp sản phẩm dinh dưỡng từ khi phát hiện mang thai.

- + 80% trẻ em suy dinh dưỡng trên 6 đến 23 tháng tuổi tại các xã được cấp sản phẩm dinh dưỡng; bao gồm cả các trường hợp khẩn cấp, mất mùa, thiên tai, dịch bệnh,...

3.2.2. Các chỉ tiêu về Chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em

- Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi từ 14,1‰ năm 2022 xuống còn 14‰ trong năm 2023.

- Tăng tỷ lệ phụ nữ có thai được khám thai ít nhất 04 lần trong 3 thai kỳ từ 75,6% năm 2022 lên 77,6% trong năm 2023.

- Tăng tỷ lệ phụ nữ sinh con tại cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của nhân viên y tế từ 96% năm 2022 lên 97,5% trong năm 2023.

- Tăng tỷ lệ phụ nữ đẻ được chăm sóc sau sinh tại nhà 03 lần trong 42 ngày sau đẻ từ 15% năm 2022 lên 22% trong năm 2023.

- Tăng tỷ lệ trẻ em dưới 2 tuổi tại 22 xã khu vực III được khám sức khỏe định kỳ 6 tháng/lần từ 30% năm 2022 lên 58% trong năm 2023.

- Đảm bảo 100% cô đỡ thôn bản đang hoạt động tại 22 xã khu vực III được hưởng phụ cấp theo quy định.

3.2.3. Các chỉ tiêu về tuyên truyền vận động và truyền thông thay đổi hành vi về sức khỏe bà mẹ - trẻ em

- 80% phụ nữ có thai tại 22 xã khu vực III biết được ít nhất 3 dấu hiệu nguy hiểm ở bà mẹ mang thai, 3 dấu hiệu nguy hiểm ở bà mẹ sau sinh, 3 dấu hiệu nguy hiểm ở trẻ sơ sinh.

- Ít nhất 80% xã khu vực III (18 xã) triển khai thực hiện Tuần lễ làm mẹ an toàn hàng năm.

- 80% phụ nữ mang thai tại 22 xã khu vực III được tiếp cận ít nhất 1 loại tài liệu truyền thông về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em.

3.3. Hoạt động chủ yếu

3.3.1. Thực hiện Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời

3.3.1.1. Thực hiện chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời cho bà mẹ - trẻ nhỏ nhằm nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số

- Tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ y tế/người cung cấp dịch vụ tại các tuyến về chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời:

+ Giảng viên tập huấn là Giảng viên tuyển tỉnh đã được tuyển Trung ương tập huấn.

+ Đối tượng được tập huấn: Trưởng khoa KSBT, HIV/AIDS, YTCC và ATTP; chuyên trách dinh dưỡng huyện; Trưởng trạm y tế; chuyên trách dinh dưỡng xã, thị trấn; cộng tác viên dinh dưỡng thôn, bản vùng miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh (7 lớp/171 học viên, mỗi lớp 1 ngày; An Lão: 2 lớp, Vĩnh Thạnh: 2 lớp, Vân Canh: 1 lớp, Tây Sơn: 1 lớp, Hoài Ân: 1 lớp);

+ Dự kiến thời gian thực hiện: Quý II năm 2023.

+ Địa điểm: Tại Trung tâm Y tế các huyện.

+ Nội dung: Tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở để triển khai Mô hình Chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời (Mô hình Tư vấn nuôi dưỡng trẻ nhỏ) hiệu quả; Tập huấn kỹ năng tư vấn/hướng dẫn truyền thông về chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai và trẻ nhỏ, cho trẻ ăn bổ sung hợp lý, bổ sung vi chất dinh dưỡng...

+ Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật phối hợp Trung tâm Y tế các địa phương thực hiện.

- Triển khai Mô hình Chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời (Mô hình Tư vấn nuôi dưỡng trẻ nhỏ triển khai tại Trạm Y tế xã) tại 11 xã khu vực III, cụ thể:

+ Tổ chức khảo sát ban đầu đối với khoảng 650 bà mẹ về tình trạng dinh dưỡng, nuôi dưỡng trẻ (ăn bổ sung đúng, đủ trẻ 6-23 tháng; bú sữa mẹ hoàn toàn đến 6 tháng tuổi, tiếp tục cho bú đến 24 tháng tuổi, cho trẻ uống Vitamin A, cân nặng, chiều cao...); cơ sở vật chất và năng lực cán bộ y tế để đánh giá khả năng thực hiện mô hình tại các địa bàn triển khai (huyện An Lão triển khai tại An Dũng, An Toàn, An Quang, An Trung; huyện Vân Canh triển khai tại Canh Hiệp, thị trấn Vân Canh; huyện Vĩnh Thạnh triển khai tại Vĩnh Thuận, Vĩnh Sơn; huyện Hoài Ân triển khai tại Bok Tới, Ân Sơn; huyện Tây Sơn tại Vĩnh An).

+ Tăng cường nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở để triển khai mô hình hiệu quả.

+ Triển khai các hoạt động theo dõi, đánh giá dinh dưỡng cho trẻ em dưới 2 tuổi định kỳ (3 tháng/lần/trẻ có thể lồng ghép vào khám sức khỏe định kỳ): Cân, đo trẻ dưới 24 tháng tuổi định kỳ 3 tháng/lần; Trẻ dưới 24 tháng bị suy dinh dưỡng cân, đo hàng tháng; Đo vòng cánh tay để phát hiện trẻ suy dinh dưỡng cấp tính.

+ Tổ chức tư vấn (cá thể, nhóm), các hoạt động truyền thông nhóm tại thôn bản về nuôi dưỡng trẻ nhỏ theo hướng dẫn chuyên môn của Viện Dinh dưỡng, kết hợp tổ chức các buổi hướng dẫn trình diễn thức ăn bổ sung cho trẻ dựa vào thực phẩm tại địa phương:

Địa điểm: tại Trạm Y tế xã hoặc tại hộ gia đình;

Thời gian, tần suất: Vào các ngày tiêm chủng, các ngày trong tháng; Hàng tuần hoặc 2 lần/tháng (quay vòng cho các thôn) hoặc có thể thực hiện theo yêu cầu của bà mẹ; thời điểm tư vấn tối ưu nhất là khi mang thai, khi sinh và ngay sau sinh, giai đoạn bú mẹ, bắt đầu ăn bổ sung, trẻ từ 6-24 tháng;

Đối tượng: Phụ nữ có thai và bà mẹ có con nhỏ dưới 2 tuổi;

Nội dung: Thực hiện quy trình tư vấn tại Trạm Y tế/thăm hộ gia đình theo từng giai đoạn nuôi dưỡng trẻ, tập trung vào các nội dung chuyên môn về chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai; khuyến khích và hỗ trợ nuôi con bằng sữa mẹ; giáo dục ăn bổ sung hợp lý, kết hợp hướng dẫn thực hành chế biến thức ăn bổ sung...; Trình diễn thức ăn bằng các thực phẩm sẵn có tại địa phương theo hướng dẫn của Viện Dinh dưỡng.

+ Tổ chức giám sát hỗ trợ kỹ thuật giữa các tuyến; tổng hợp và báo cáo các mô hình đã triển khai đầy đủ các nội dung hoạt động theo Hướng dẫn chuyên môn của Viện Dinh dưỡng (dự kiến vào Quý III năm 2023).

+ Đánh giá lại hàng năm về Tình trạng dinh dưỡng và thực hành Nuôi dưỡng trẻ nhỏ.

+ Thời gian thực hiện: Trong năm 2023.

+ Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật hướng dẫn, Trung tâm Y tế, Trạm Y tế các địa phương thực hiện.

3.3.1.2. Hỗ trợ để cải thiện sức khỏe và dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và trẻ nhỏ bao gồm cả các trường hợp khẩn cấp, mất mùa, thiên tai, dịch bệnh...

- Cung cấp sắt cho phụ nữ có thai:

+ Cung cấp đủ viên sắt cho phụ nữ có thai tại các xã khu vực III của 02 huyện Hoài Ân và Tây Sơn từ khi phát hiện mang thai, số lượng dự kiến: 35 người (đạt tỷ lệ 60% trên tổng số phụ nữ có thai)

+ Cung cấp đủ viên đa vi chất do Viện Dinh dưỡng cung cấp cho phụ nữ có thai tại các xã khu vực III của 03 huyện Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão từ khi phát hiện mang thai, số lượng dự kiến: 437 người (đạt tỷ lệ 75% trên tổng số phụ nữ có thai)

+ Thời gian thực hiện: Trong năm 2023.

+ Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tổ chức mua sắm, các địa phương tiếp nhận và cấp phát.

- Cấp sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ trên 6 tháng đến 23 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng bổ sung vào bữa bột/cháo (bao gồm cả các trường hợp khẩn cấp: mất mùa, thiên tai, dịch bệnh,...):

+ Đảm bảo cấp phát sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ trên 6 đến 23 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng để bổ sung vào bữa bột/cháo (bao gồm cả trường hợp khẩn cấp: mất mùa, thiên tai, dịch bệnh,...), số lượng cung cấp khoảng 208 trẻ (đạt tỷ lệ đạt tỷ lệ 80%).

+ Cung cấp sản phẩm dinh dưỡng kết hợp tư vấn, hướng dẫn sử dụng tại hộ gia đình. Theo dõi, giám sát và báo cáo theo quy định.

+ Thời gian thực hiện: Trong năm 2023.

+ Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tổ chức mua sắm, các địa phương tiếp nhận và cấp phát.

- Phát hiện, điều trị và quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em tại cộng đồng:

+ Đối tượng: Trẻ em từ 0-72 tháng tuổi được chẩn đoán là suy dinh dưỡng cấp tính nặng.

+ Phác đồ điều trị trẻ bị suy dinh dưỡng cấp tính thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định số 4487/QĐ-BYT ngày 18/8/2016 về ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0-72 tháng tuổi và Quyết định số 3779/QĐ-BYT ngày 26/8/2019 về ban hành hướng dẫn thực hiện quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0-72 tháng tuổi; hướng dẫn của đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ Y tế và các văn bản cập nhật của Bộ Y tế (nếu có).

+ Thời gian thực hiện: Trong năm 2023.

+ Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật hướng dẫn, Trung tâm Y tế, Trạm Y tế các địa phương thực hiện.

- Thực hiện việc rà soát, đảm bảo hoạt động Hỗ trợ để cải thiện sức khỏe và dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và trẻ nhỏ bao gồm cả các trường hợp khẩn cấp, mất mùa, thiên tai, dịch bệnh không thực hiện trên địa bàn các xã trùng lặp với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

+ Thời gian thực hiện: Trong năm 2023.

+ Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật hướng dẫn, Trung tâm Y tế, Trạm Y tế các địa phương thực hiện.

- Điều tra thống kê, khảo sát, thống kê số liệu cân, đo nhân trắc trẻ dưới 5 tuổi tại 22 xã khu vực III và 07 thôn đặc biệt khó khăn nhằm đánh giá kết quả thực hiện năm 2023:

+ Trung tâm Y tế các huyện (Hoài Ân, Vĩnh Thạnh, Tây Sơn, An Lão, Vân Canh) tiến hành cân, đo khảo sát toàn bộ trẻ dưới 5 tuổi tại các xã, thôn vùng ĐBDTTS&MN.

+ Đảm bảo tỷ lệ cân/đo ít nhất là 95% số trẻ dưới 5 tuổi được đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng các chỉ tiêu về cân nặng theo tuổi, chiều cao theo tuổi, cân nặng theo chiều cao của Tổ chức Y tế thế giới.

+ Thời gian thực hiện: Dự kiến bắt đầu từ tháng 9/2023.

+ Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật hướng dẫn, Trung tâm Y tế, Trạm Y tế các địa phương thực hiện.

3.3.2. Chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em

3.3.2.1. Điều tra tử vong mẹ, tử vong sơ sinh ở các vùng ĐBDTTS&MN

- Tiếp tục thực hiện đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương về việc điều tra tử vong mẹ, tử vong sơ sinh ở các vùng ĐBDTTS&MN; thẩm định tử vong mẹ; điều tra, đánh giá năng lực người đỡ đẻ.

- Việc thực hiện điều tra, thẩm định các trường hợp tử vong mẹ, tử vong sơ sinh nhằm phát hiện được các trường hợp tử vong mẹ, tử vong sơ sinh tại cơ sở y tế và cộng đồng, xác định các nguyên nhân tử vong và các yếu tố ảnh hưởng đến tử vong của các nhóm đối tượng. Dựa trên kết quả thẩm định, điều tra để lập kế hoạch cải thiện chất lượng dịch vụ nhằm tránh các trường hợp tử vong tương tự trong tương lai (trừ những trường hợp bất khả kháng).

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2023.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật là đầu mối phối hợp Trung tâm Y tế các địa phương và các đơn vị liên quan thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

3.3.2.2. Triển khai, thực hiện các gói chính sách hỗ trợ về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em tại các xã khu vực III vùng ĐBDTTS&MN.

- Triển khai, thực hiện Gói 1 - Chăm sóc trước sinh:

+ Thực hiện sàng lọc phát hiện sớm thai nghén có nguy cơ cao và 3 bệnh lây truyền mẹ - con (HIV, Viêm gan B và Giang mai):

Triển khai hoạt động xét nghiệm xét nghiệm protein niệu và sàng lọc HIV, viêm gan B và giang mai bằng test nhanh miễn phí cho phụ nữ có thai tại các xã khu vực III. Các huyện chủ động tổ chức đào tạo, tập huấn cho nhân viên y tế về xét nghiệm sàng lọc và đánh giá nhu cầu, tổ chức việc mua test nhanh protein niệu và test nhanh xét nghiệm 3 bệnh lây truyền mẹ - con để xét nghiệm cho bà mẹ mang thai, đảm bảo ít nhất 77% bà mẹ mang thai được xét nghiệm.

Rà soát, đánh giá nhu cầu sử dụng que thử protein niệu để mua sắm, cung cấp que thử protein niệu cho cô đỡ thôn bản thực hiện xét nghiệm tại nhà cho phụ nữ có thai không đến khám thai tại cơ sở y tế.

Kinh phí: Từ nguồn kinh phí được Dự án phân bổ cho địa phương.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế các huyện.

+ Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe, quản lý thai nghén cho bà mẹ mang thai tại trạm y tế; tư vấn cho bà mẹ mang thai khám thai định kỳ tại trạm y tế hoặc các cơ sở y tế đủ điều kiện, đảm bảo khám thai ít nhất 04 lần/03 kỳ thai và sinh con tại cơ sở y tế, hạn chế thấp nhất số ca đẻ tại nhà.

+ Cán bộ chuyên trách chăm sóc SKSS xã và Cô đỡ thôn bản có kế hoạch theo dõi các bà mẹ mang thai không có điều kiện sinh tại cơ sở y tế hoặc do phong tục tập quán đẻ tại nhà, để hỗ trợ chuyên môn khi sinh tại nhà, nhằm giảm tai biến sản khoa, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em.

+ TTYT hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật: khám quản lý thai nghén, đỡ đẻ, chăm sóc sau sinh cho cán bộ chuyên trách chăm sóc SKSS xã và mạng lưới Y tế thôn bản, Cô đỡ thôn bản nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS.

- Triển khai, thực hiện Gói 2 - Hỗ trợ chăm sóc trong sinh:

+ Hỗ trợ kinh phí cho nhân viên y tế, cô đỡ thôn bản đỡ đẻ tại nhà cho bà mẹ không đến đẻ tại cơ sở y tế. Dự kiến 20 bà mẹ người dân tộc thiểu số đẻ tại nhà được chuyên trách chăm sóc sức khỏe sinh sản xã, cô đỡ thôn bản đỡ đẻ.

+ Trung tâm Y tế các huyện căn cứ tình hình thực tế của địa phương, dự kiến số lượng bà mẹ đẻ tại nhà, mua gói đỡ đẻ sạch cấp cho cô đỡ thôn bản để dự phòng các trường hợp đẻ tại nhà; Rà soát nhu cầu sử dụng túi dụng cụ cô đỡ thôn bản để mua cấp cho cô đỡ thôn bản nhằm đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của các Cô đỡ thôn bản.

+ Khoa Chăm sóc SKSS tăng cường thực hiện quy trình chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ/sau mổ (EENC), hỗ trợ cho bú sớm trong vòng 1 giờ đầu sau sinh; Hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật: khám quản lý thai nghén, đỡ đẻ, chăm sóc sau sinh cho cán bộ chuyên trách chăm sóc sức khỏe sinh sản tuyến xã và mạng lưới y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản.

+ Tổ chức các lớp tập huấn cho cô đỡ thôn bản để thực hiện chăm sóc trước, trong và sau sinh cho bà mẹ và trẻ sơ sinh; củng cố và cập nhật kiến thức chuyên môn và các kỹ năng chăm sóc sức khỏe mà mẹ - trẻ em cho các cô đỡ thôn bản theo tài liệu chuyên môn do Bộ Y tế ban hành. (Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật).

- Triển khai, thực hiện Gói 3 - Hỗ trợ chăm sóc sau sinh:

Hỗ trợ kinh phí cho nhân viên y tế, cô đỡ thôn bản khi thực hiện chăm sóc bà mẹ và sơ sinh tại nhà (3 lần trong 42 ngày sau đẻ) nhằm tăng cường thực hiện chăm sóc bà mẹ và trẻ em 03 lần trong 42 ngày sau sinh gồm: tuần đầu và 2 lần trong tuần thứ 2 đến tuần thứ 6 sau sinh, nhằm giảm tai biến sản khoa, giảm tử vong mẹ, tử vong sơ sinh và tử vong trẻ em. (dự kiến 168 bà mẹ người DTTS được CSSS)

- Triển khai, thực hiện Gói 4 - Chăm sóc sức khỏe trẻ em:

+ Tổ chức triển khai khám sức khỏe định kỳ trẻ em < 24 tháng 02 lần/năm nhằm theo dõi chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng, phát hiện sớm các bệnh lý về tinh thần và vận động, suy dinh dưỡng trẻ em. Tiếp tục rà soát số trẻ em dưới 24 tháng tuổi, lập kế hoạch thực hiện khám sức khỏe định kỳ; Huy động nhóm bác sĩ và cán bộ y tế tuyến tỉnh, huyện phối hợp với Trạm y tế xã để tổ chức khám; Sử dụng Sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ - trẻ em trong khám sức khỏe định kỳ trẻ em.

+ Thực hiện và tuân thủ đầy đủ các quy định về cung cấp các dịch vụ chăm sóc SKSS của Bộ Y tế theo “Hướng dẫn Quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản” tại Quyết định số 4128/QĐ-BYT ngày 29/7/2016 và thực hiện đúng Thông tư số 23/2017/TT-BYT ngày 29/7/2016 về “Hướng dẫn việc lập hồ sơ theo dõi sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ theo tuổi cho trẻ em; tư vấn chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng”. (dự kiến 749 trẻ < 24 tháng tuổi được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm)

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 4/2023 đến tháng 12/2023.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật hướng dẫn và phối hợp Trung tâm Y tế, Trạm Y tế các địa phương để thực hiện.

3.3.2.3. Tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về Chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em tại các xã khu vực III vùng đồng bào DTTS&MN do Trung ương tổ chức

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và TTYT các huyện cử viên chức tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về Chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em tại các xã khu vực III vùng đồng bào DTTS&MN do Trung ương tổ chức đúng thành phần, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2023.

3.3.2.4. Công tác thống kê báo cáo

- Thực hiện thống kê báo cáo số liệu các hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em định kỳ.

- Báo cáo hoạt động của nhân viên Y tế thôn bản và Cô đỡ thôn bản định kỳ theo quy định.

- Thu thập số liệu, điều tra, báo cáo số tử vong và nguyên nhân tử vong bà mẹ, tử vong sơ sinh và tử vong trẻ em tại 22 xã khu vực III và 07 thôn đặc biệt khó khăn.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật hướng dẫn cụ thể công tác thống kê báo cáo cho Trung tâm Y tế, Trạm Y tế các địa phương thực hiện.

3.3.3. Tuyên truyền vận động, truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em

3.3.3.1. Phát động chiến dịch và triển khai Tuần lễ thế giới Nuôi con bằng sữa mẹ tháng 8 hằng năm; Tuần Lễ Làm mẹ an toàn tại tuyến cơ sở vào tháng 10 hằng năm

- Trên cơ sở văn bản hướng dẫn của Trung ương, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật ban hành Hướng dẫn tổ chức Tuần lễ thế giới Nuôi con bằng sữa mẹ và Tuần Lễ Làm mẹ an toàn phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, đơn vị.

- Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn chi tiết các xã, phường, thị trấn đồng thời tổ chức đẩy mạnh đồng loạt các hoạt động truyền thông, cung cấp dịch vụ về

chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em kết hợp tổ chức khám thai, tư vấn chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng trong thai kỳ (dự kiến vào tháng 10 hằng năm).

- Tổ chức chiến dịch truyền thông nhân Tuần lễ nuôi con bằng sữa mẹ từ ngày 01/8 đến ngày 07/8 tại 3 xã: Canh Hoà, An Hưng, Vĩnh Hiệp; dự kiến 50 người mỗi buổi với thành phần là các bà mẹ có thai, phụ nữ có con nhỏ dưới 5 tuổi, Đoàn thanh niên, các ngành, đoàn thể khác.

- Huy động sự tham gia của mọi nguồn lực và sự tham gia của các cơ quan, hội, đoàn thể, tổ chức, đơn vị và mọi người dân ở địa phương, nhất là lực lượng thanh niên, hội phụ nữ, các bà mẹ có thai, phụ nữ có con nhỏ dưới 5 tuổi, người chăm sóc trẻ trong công tác nuôi con bằng sữa mẹ.

- Các địa phương triển khai tổ chức Tuần lễ làm mẹ an toàn vào tháng 10 như: khám thai kết hợp truyền thông tư vấn, dinh dưỡng thai kỳ, cấp viên sắt phòng tránh thiếu vi chất,... phù hợp tình hình thực tế tại địa phương.

- Theo dõi, giám sát, tổng hợp báo cáo các hoạt động thực hiện theo quy định.

3.3.3.2. Phát triển, xây dựng và in ấn, nhân bản các sản phẩm truyền thông phù hợp với bối cảnh văn hoá từng dân tộc

- Trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật là đầu mối sẽ tiếp nhận tài liệu, in ấn, nhân bản và phân phối đến mạng lưới y tế cơ sở, các mô hình và hộ gia đình trên địa bàn triển khai.

- Thực hiện việc in tài liệu tuyên truyền (tờ rơi) và cấp phát 4.640 tờ rơi về dinh dưỡng (dự kiến 40 tờ/thôn) cho phụ nữ có thai và người chăm sóc trẻ; 23.200 tờ rơi về nội dung truyền thông chăm sóc SKSS, làm mẹ an toàn...

- Phổ biến, hướng dẫn các địa phương trong tỉnh sử dụng tài liệu truyền thông tại cơ sở và các hoạt động tại cộng đồng hiệu quả.

- Theo dõi, giám sát việc sử dụng các tài liệu truyền thông tại các cơ sở y tế, cộng đồng.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 4/2023 đến tháng 12/2023.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật là đầu mối, phối hợp với Trung tâm Y tế các huyện để triển khai thực hiện.

3.3.3.3. Tuyên truyền vận động, truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em

- Tổ chức các hoạt động truyền thông tư vấn, nói chuyện chuyên đề về chăm sóc dinh dưỡng hợp lý, phòng chống suy dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng:

- + Hình thức truyền thông: Truyền thông trực tiếp theo nhóm nhỏ khoảng 20 người/nhóm truyền thông.

- + Địa điểm thực hiện: tại 22 điểm trên 22 xã khu vực III.

- + Đối tượng truyền thông: Phụ nữ mang thai, người chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi.
- + Kết quả dự kiến: 22 buổi truyền thông với 20-40 người tham gia mỗi buổi.
- + Thời gian thực hiện: Từ tháng 4/2023 đến tháng 9/2023.
- + Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế các huyện.
- Truyền thông nhóm nhỏ về kiến thức chăm sóc thai nghén, làm mẹ an toàn, nuôi con bằng sữa mẹ
- + Hình thức truyền thông: Truyền thông trực tiếp theo nhóm nhỏ khoảng 20 người/nhóm truyền thông.
- + Địa điểm thực hiện: tại 22 điểm trên 22 xã khu vực III.
- + Đối tượng truyền thông: Bà mẹ nuôi con nhỏ <24 tháng tuổi.
- + Kết quả dự kiến: 22 buổi truyền thông với 20-40 người tham gia mỗi buổi.
- + Thời gian thực hiện: Từ tháng 4/2023 đến tháng 9/2023.
- + Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế các huyện.
- Tăng cường công tác phổ biến, truyền thông về dinh dưỡng về phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em
- + Hình thức truyền thông: Bằng nhiều hình thức, nhiều kênh truyền thông, phát thanh trên Đài Phát thanh huyện, Đài truyền thanh xã, phường, thị trấn. Đọc và phát các bài giáo dục sức khỏe, tin tuyên truyền
- + Địa điểm thực hiện: tại 22 điểm trên 22 xã khu vực III.
- + Đối tượng truyền thông: Người dân trên địa bàn các xã khu vực II, trong đó tập trung cho đối tượng là phụ nữ mang thai, người chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi.
- + Thời gian thực hiện: Từ tháng 4/2023 đến tháng 12/2023.
- + Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế các huyện.
- Tổ chức truyền thông nhóm về các dấu hiệu nguy hiểm ở bà mẹ mang thai, dấu hiệu nguy hiểm ở bà mẹ sau sinh, dấu hiệu nguy hiểm ở trẻ sơ sinh.
- + Hình thức truyền thông: Truyền thông trực tiếp theo nhóm nhỏ khoảng 20 người/nhóm truyền thông.
- + Địa điểm thực hiện: tại 66 điểm trên 22 xã khu vực III.
- + Đối tượng truyền thông: Bà mẹ mang thai.
- + Kết quả dự kiến: 66 buổi truyền thông với 20-30 người tham gia mỗi buổi.
- + Thời gian thực hiện: Từ tháng 4/2023 đến tháng 12/2023.
- + Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế các huyện.

- Tổ chức truyền thông vận động về tầm quan trọng của chăm sóc SKSS đối với cộng đồng người dân tộc thiểu số cho lãnh đạo các cấp chính quyền, các ban ngành đoàn thể liên quan... ở các địa phương với đa dạng các hình thức truyền thông như: truyền hình, đài phát thanh, báo viết, lồng ghép truyền thông tại các hội nghị, hội thảo,...

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng kinh phí thực hiện: 1.489.000.000 đồng (bằng chữ: Một tỷ bốn trăm tám mươi chín triệu đồng), trong đó:

Ngân sách Trung ương: 1.295.000.000 đồng;

Ngân sách địa phương: 194.000.000 đồng.

Phân bổ tho nội dung hoạt động:

- Kinh phí thực hiện nội dung “Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” là: 697.000.000 đồng (Ngân sách Trung ương cấp 600.000.000 đồng; Ngân sách địa phương cấp 97.000.000 đồng).

- Kinh phí thực hiện nội dung “Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số” là: 792.000.000 đồng (Ngân sách Trung ương cấp 695.000.000 đồng; Ngân sách địa phương cấp 97.000.000 đồng).

(Chi tiết nội dung kinh phí tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 kèm theo)

2. Kinh phí thực hiện các hoạt động được bố trí trong dự toán kinh phí hằng năm của Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

3. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021, Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

- Là đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai và hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai các hoạt động tại nội dung “Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” theo nội dung Kế hoạch được phê duyệt; quản lý, sử dụng kinh phí và thực hiện việc chi tiêu theo đúng chế độ, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và hướng dẫn các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện.

- Phối hợp, hướng dẫn chuyên môn cho UBND các huyện nhằm tổ chức thực hiện Kế hoạch đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp nội dung hoạt động, đối tượng, địa bàn.

- Lập kế hoạch phân bổ chi tiết ngân sách các hoạt động; chuyển ngân sách cho các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện theo quy định, đảm bảo triển khai có hiệu quả.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đánh giá tình hình triển khai các hoạt động tại các địa phương đảm bảo đạt chỉ tiêu đề ra; tổng hợp báo cáo các hoạt động theo đúng quy định.

2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

- Là đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai và hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai các hoạt động nội dung “Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số” theo Kế hoạch được phê duyệt; quản lý, sử dụng kinh phí và thực hiện việc chi tiêu theo đúng chế độ, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và hướng dẫn các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện.

- Phối hợp, hướng dẫn chuyên môn cho UBND các huyện nhằm tổ chức thực hiện Kế hoạch đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp nội dung hoạt động, đối tượng, địa bàn.

- Hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai mô hình Chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời tại 11 xã khu vực III được chọn.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế các huyện tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ y tế là Trưởng khoa KSBT, HIV/AIDS, YTCC và ATTP; chuyên trách dinh dưỡng huyện; Trưởng trạm y tế; chuyên trách dinh dưỡng xã, thị trấn; cộng tác viên dinh dưỡng thôn, bản vùng miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức mua sắm và cấp phát viên đa vi chất cho phụ nữ có thai tại các xã khu vực III từ khi phát hiện mang thai cho 02 huyện Hoài Ân và Tây Sơn. Tiếp nhận và cấp phát viên đa vi chất cho phụ nữ mang thai tại 03 huyện miền núi: Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão theo hướng dẫn của Viện Dinh dưỡng.

- Tổ chức mua sắm sản phẩm dinh dưỡng cấp phát cho trẻ trên 6 tháng đến 23 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi.

- Tổ chức triển khai và hướng dẫn các đơn vị, địa phương liên quan tổ chức có hiệu quả các hoạt động “Tuyên truyền vận động, truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em”.

- Theo dõi, đôn đốc, giám sát và đánh giá tình hình triển khai các hoạt động; kịp thời báo cáo, tham mưu đề xuất các giải pháp thực hiện đảm bảo đạt các mục tiêu đề ra.

- Thống kê, báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động theo quy định.

2. Trung tâm Y tế các huyện: Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão, Hoài Ân và Tây Sơn.

- Xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động tại địa phương trên cơ sở Kế hoạch của Sở Y tế, của địa phương và hướng dẫn của Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật đảm bảo các hoạt động diễn ra đạt mục tiêu đề ra.

- Chủ động, tham mưu UBND huyện triển khai các nội dung Kế hoạch trên địa bàn tránh trùng lặp.

- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội, cơ quan, đơn vị, trên địa bàn tổ chức tốt các hoạt động liên quan cho người dân tộc thiểu số tại địa phương.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động tại địa phương.

- Triển khai điều tra thống kê, khảo sát, thống kê số liệu cân, đo nhân trắc trẻ dưới 5 tuổi tại 22 xã khu vực III và 07 thôn đặc biệt khó khăn theo quy định.

- Triển khai mô hình Chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời tại các xã khu vực III được chọn trên địa bàn.

- Tiếp nhận và cấp phát viên đa vi chất cho phụ nữ có thai tại các xã khu vực III trên địa bàn 05 huyện Hoài Ân, Tây Sơn, Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão theo hướng dẫn của Viện Dinh dưỡng.

- Tiếp nhận và cấp phát sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ trên 6 tháng đến 23 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi bổ sung vào bữa ăn của trẻ.

- Tổ chức các buổi truyền thông tư vấn, nói chuyện chuyên đề về chăm sóc dinh dưỡng hợp lý, phòng chống suy dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai, người chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi tại các xã khu vực III thuộc vùng ĐBDTTS&MN trên toàn tỉnh.

- Phối hợp Trung tâm Kiểm soát bệnh tật để triển khai có hiệu quả các hoạt động “Tuyên truyền vận động, truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em”

- Tổ chức giám sát, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho các xã triển khai các hoạt động hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2023. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh bằng văn bản gửi về Sở Y tế để giải quyết kịp thời./.

Phụ lục 1
DỰ TOÁN KINH PHÍ
Kế hoạch thực hiện Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe nhân dân,
nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống
suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển
kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2023
(Đơn vị tính: Đồng)

TT	Nội dung hoạt động	Dự toán		
		Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Tổng cộng
1	Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	600.000.000	97.000.000	697.000.000
2	Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số	695.000.000	97.000.000	792.000.000
	Tổng cộng:	1.295.000.000	194.000.000	1.489.000.000

Tổng kinh phí thực hiện: 1.489.000.000 đồng (bằng chữ: Một tỷ bốn trăm tám mươi chín triệu đồng)

Phụ lục 2
DỰ TOÁN KINH PHÍ THEO ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG

(Đơn vị tính: Đồng)

TT	Nội dung hoạt động	Dự trù kinh phí thực hiện			Chi cục Dân số - KHHGD	Trung tâm KSBT	TTYT Tây Sơn	TTYT Hoài Ân	TTYT Vân Canh	TTYT Vĩnh Thạnh	TTYT An Lão
		NS Trung ương	NS địa phương	Tổng cộng							
I	Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	600.000.000	97.000.000	697.000.000	141.630.000	0	32.075.000	65.885.000	134.785.000	137.370.000	185.255.000
1	Phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh với sự tham gia của toàn xã hội tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	241.330.000		241.330.000	0	0	9.765.000	20.415.000	67.175.000	61.620.000	82.355.000
2	Chăm sóc và nâng cao sức khỏe người cao tuổi	76.780.000		76.780.000	0	0	3.490.000	10.470.000	17.450.000	17.450.000	27.920.000
3	Ổn định và phát triển dân số của đồng bào dân tộc thiểu số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	198.260.000		198.260.000	0	0	11.020.000	27.200.000	42.360.000	50.500.000	67.180.000

4	Nâng cao năng lực quản lý dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	59.630.000	97.000.000	156.630.000	141.630.000	0	3.000.000	3.000.000	3.000.000	3.000.000	3.000.000
5	Phòng chống bệnh Thalassemia tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	24.000.000	0	24.000.000	0	0	4.800.000	4.800.000	4.800.000	4.800.000	4.800.000
II	Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số	695.000.000	97.000.000	792.000.000	0	330.513.400	22.534.200	49.218.100	127.077.600	105.932.300	156.724.400
1	Thực hiện Chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời	335.000.000	43.000.000	378.000.000	0	179.713.400	11.434.200	20.918.100	47.777.600	52.132.300	66.024.400
2	Chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em	360.000.000	54.000.000	414.000.000	0	150.800.000	11.100.000	28.300.000	79.300.000	53.800.000	90.700.000
Tổng cộng		1.295.000.000	194.000.000	1.489.000.000	141.630.000	330.513.400	54.609.200	115.103.100	261.862.600	243.302.300	341.979.400

Phụ lục 3

**DANH SÁCH XÃ KHU VỰC III VÀ THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
THUỘC VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH BÌNH ĐỊNH
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

*(Theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ
và Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc)*

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Tổng cộng	116
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	7
	Xã khu vực III	109
I	Huyện Hoài Ân	
1	Xã Đăk Mang	III
	Thôn O6	
	Thôn T6	
	Thôn O11	
	Thôn O10	
2	Xã Bók Tới	III
	Thôn T1	
	Thôn T2	
	Thôn T4	
	Thôn T5	
	Thôn T6	
3	Xã Ân Sơn	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
II	Huyện Vĩnh Thạnh	
1	Xã Vĩnh Sơn	III
	Thôn K2	
	Thôn K3	
	Thôn K4	
	Thôn K8	
	Thôn Suối Đá	
	Thôn Suối Cát	
2	Xã Vĩnh Kim	III
	Thôn K6	
	ThônĐak Tra	

	Thôn O3	
	Thôn O2	
	Thôn O5	
	Thôn Kông Trú	
3	Xã Vĩnh Hiệp	III
	Thôn Thạnh Quang	
	Thôn Hà Ri	
	Thôn Tà Lét	
4	Xã Vĩnh Hòa	III
	Thôn M6	
	Thôn M9	
	Thôn M10	
5	Xã Vĩnh Thuận	III
	Làng 1	
	Làng 2	
	Làng 3	
	Làng 4	
	Làng 5	
	Làng 6	
	Làng 7	
	Làng 8	
6	Xã Vĩnh Hảo	
	Thôn Tà Điệt	
7	Xã Vĩnh Thịnh	
	Thôn M2	
	Thôn M3	
8	Thị trấn Vĩnh Thạnh	
	Khu phố Kon Kring	
	Khu phố Klot Pok	
III	Huyện Tây Sơn	
1	Xã Vĩnh An	III
	Làng Xà Tang	
	Làng Kon Mon	
	Làng Kon Giọt 1	
	Làng Kon Giọt 2	
	Làng Kon Giang	

2	Xã Tây Xuân	
	Thôn Đồng Sim	
IV	Huyện An Lão	
1	Xã An Trung	III
	Thôn 1	
	Thôn 3	
	Thôn 4	
	Thôn 5	
	Thôn 6	
	Thôn 8	
	Thôn Tmang Gheng	
2	Xã An Hưng	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
	Thôn 4	
	Thôn 5	
3	Xã An Dũng	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
	Thôn 4	
4	Xã An Vinh	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
	Thôn 4	
	Thôn 5	
	Thôn 6	
	Thôn 7	
5	Xã An Quang	III
	Thôn 2	
	Thôn 3	
	Thôn 4	
	Thôn 5	
	Thôn 6	

6	Xã An Nghĩa	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
	Thôn 4	
	Thôn 5	
7	Xã An Toàn	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
8	Thị trấn An Lão	III
	Thôn 2	
	Thôn 7	
	Thôn Gò Bù	
9	Xã An Tân	
	Thôn Gò Đồn	
V	Huyện Vân Canh	
1	Xã Canh Liên	III
	Làng Hà Giao	
	Làng Kon Lót	
	Làng Cà Nâu	
	Làng Cà Bông	
	Làng Cát	
	Làng Cà Bưng	
	Làng Chôm	
	Làng Canh Tiến	
2	Xã Canh Thuận	III
	Làng Cà Te	
	Làng Hà Văn Trên	
	Làng Cà Bưng	
	Làng Hà Văn Dưới	
	Làng Hà Lũy	
	Làng Hòn Mẻ	
	Làng Cà Xim	
3	Xã Canh Hòa	III
	Làng Canh Phước	

	Làng Canh Thành	
	Làng Canh Lãnh	
4	Xã Canh Hiệp	III
	Làng Hiệp Hưng	
	Làng Hiệp Tiến	
	Làng Suối Đá	
	Làng Canh Giao	
5	Thị trấn Vân Canh	III
	Khu phố Hiệp Hà	
	Khu phố Hiệp Hội	
	Khu phố Hiệp Giao	
	Khu phố Đắc Đum	
	Khu phố Canh Tân	
	Khu phố Suối Mây	